**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **NGHE 3**

 **LISTENING 3**

- Mã học phần: **ANH4 092**

- Số tín chỉ: **2**

- Học phần: + Bắt buộc: 🗹

 + Tự chọn:

- Các mã học phần học trước: ANH4 012, ANH4 052

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

**2. Mục tiêu của học phần**

**-** Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu ở học phần Nghe 2.

- Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1-B2 theo khung năng lực châu Âu CEFR.

CHUẨN ĐẦU RA

* **Kiến thức**: Các bài giảng, bài nói chuyện, bản tin, các cuộc phỏng vấn v.v… được chọn lọc từ các tình huống thật và các chủ đề thông thường trong cuộc sống.
* **Kỹ năng**: Rèn luyện, hoàn thiện kỹ năng nghe hiểu được ý chính, nắm thông tin chi tiết, hiểu được quan điểm, thái độ của người nói, kỹ năng dự đoán, suy luận, và rèn luyện ngữ điệu.
* **Thái độ, chuyên cần**: Trong quá trình học, sinh viên phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực các hoạt động như thảo luận, góp ý xây dựng bài, hoàn thành những bài thực hành, nộp bài theo yêu cầu của giáo viên.

**3. Tóm tắt nội dung học phần**

Kỹ năng được đánh giá theo bậc 4.1 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam: Sinh viên được đánh giá khả năng:

\* Có thể nghe và hiểu được ngôn ngữ nói chuẩn mực về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc thường gặp.

\* Có thể hiểu ý chính của lời nói phức về nội dung và ngôn ngữ về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng được biểu đạt qua một ngữ vực (standard dialect) chuẩn mực

\* Có thể theo dõi được một bài nói dài.

Hằng tuần sinh viên lên lớp dự học 2 tiết. Nhận bài tập và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên về cách thức làm bài, thời hạn nộp bài, v.v…Về nhà SV thực hành, tự học theo nội dung đã được hướng dẫn. Bài phải nộp đúng thời hạn mới được tính điểm. Vào tuần thứ 7 & 14 phải hoàn thành hai bài thi giữa kỳ. Cuối khoá học sinh viên phải trình bày được khả năng nghe hiểu của mình dưới hình thức thi viết

**4. Nội dung chi tiết học phần**

 **Nội dung chi tiết học phần**

Tiết 1 & 2 Course introduction – Pre-course test

Tiết 3 & 4Chủ đề: Advertising on the air

+ Listening: Advertising on the air (North Star3 Listening & Speaking, Unit 1, page 3)

+ *Extras: A radio interview with a woman sailing around the world (First Certificate In English 3, page 46)*

Tiết 5 & 6 Chủ đề: Identity theft

+ Listening: Lily’s story (North Star3 Listening & Speaking, Unit 2, page 22)

Tiết 7 & 8 Chủ đề: Endurance test

+ Listening: Ultrarunner Jay Bachen (North Star3 Listening & Speaking, Unit 3, page 38)

+*Extras: Listening to 6 situations related to Sports (FCE Masterclass Workbook, Unit 3, Listening, page 20)*

Tiết 9 & 10 Chủ đề: Separated by the same language

+ Listening: Accent and identity (North Star3 Listening & Speaking, Unit 4, page 56)

Tiết 11 & 12 Practice + Revision for the Progress Test 1

Tiết 13 & 14 PROGRESS TEST 1

Tiết 15 & 16 Chủ đề: Culture and commerce

+ Listening: Tourist attractions or Human Zoo? (North Star3 Listening &Speaking, Unit 5, page 76)

+ *Extras: Listening to 5 speakers talking about their journeys (FCE Masterclass Workbook, Unit 5, Listening, page 29)*

Tiết 17 & 18 Chủ đề: The art of storytelling

+ Listening: Lavender (North Star3 Listening & Speaking, Unit 6, page 96)

+ *Extras: Julian’s story (Upper-Intermediate Clockwise Class book, Unit 9, Listening part: understanding a story, Exercise 2, page 26)*

Tiết 19 & 20 Chủ đề: Voluntary simplicity

+ Listening: Urban homesteaders (North Star3 Listening & Speaking, Unit 7, page 115)

Tiết 21 & 22 Chủ đề: Before you say “I do”

+ Listening: A prenuptial agreement (North Star3 Listening & Speaking, Unit 8, page 134)

+ *Extras: Fathers & mothers in bringing up children (FCE Masterclass Workbook, Unit 1, Listening, page 15)*

Tiết 23 & 24 Chủ đề:Personal carbon footprint

+ Listening: Personal carbon footprint (North Star3 Listening & Speaking, Unit 9, page 155)

+ *Extras: The Eden Project (FCE Masterclass Workbook, Unit 9, Listening, page 52)*

Tiết 25 & 26 Chủ đề:To spank or not to spank?

+ Listening: The spanking debate (North Star3 Listening & Speaking, Unit 10, page 175)

Tiết 27 & 28 PROGESS TEST 2

Tiết 29 & 30 REVISION

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC: Online**

**III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN**

**1. Chính sách đối với học phần**

Sinh viên phải lên lớp đủ số tiết quy định và làm đầy đủ các bài tập được yêu cầu. Vắng học phải xin phép, ghi lại bài vở và phải bảo đảm thực hiện các yêu cầu giáo viên đã đề ra trong buổi học đó (bài tập về nhà, tự học, v.v…). Sinh viên nộp thiếu bài portfolio entry sẽ bị trừ điểm vào trọng số của phần này. Sinh viên có nhiều đóng góp xây dựng bài sẽ được ghi điểm tốt, cộng vào điểm đánh giá thường xuyên.

**2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên (chiếm 10% trọng số)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ (%) số tiết vắng | Điểm chuyên cần | Ghi chú |
| Không vắng | 10 | Tính đến hết học phần |
| <10 | 8 |
| 10 - <20 | 6 |
| 20 – 30 | 4 |
| >30 | Nhận điểm 0 (không đủ điều kiện làm các bài kiểm tra-đánh giá giữa kỳ) | Tính đến thời điểm kiểm tra quá trình |
| *(Điểm chuyên cần được cộng/trừ tối đa 2 điểm tùy mức độ tích cực, thái độ trong quá trình học tập lớp và phần thảo luận sau khi làm bài tập về nhà)* |

 2.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (chiếm 30% trọng số)

 Tối thiểu có hai bài kiểm tra và tính trung bình cộng của các lần kiểm tra

 2.3. Thi – đánh giá kết thúc học phần (chiếm 60% trọng số)

 Hình thức thi: Trắc nghiệm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Trọng số điểm** | **Cấp độ** | **Trọng số điểm** |
| 1. Nhớ | 40 | 2. Hiểu | 40 |
| 3. Áp dụng | 5 | 4. Phân tích | 5 |
| 5. Đánh giá | 5 | 6. Sáng tạo | 5 |

**IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

* **Tài liệu bắt buộc**

Solorzano, H. S. & Schmidt, J. P. (2008). *NorthStar: Listening and Speaking level 3 (3rd ed.)*. New York: Pearson.

* **Tài liệu tham khảo**

1. Acklam, R. & Crace, A. (2006). *Upper-Intermediate Total English: Student's book*. Harlow: Pearson.

2. Craven, M. & Kristin D. Sherman. (2011). *Q: Skills for success 3. Listening and Speaking.* Oxford University Press

3. Falla, T. & Davies, P. A. (2009). *Upper- IntermediateSolutions: Students’ book.* Oxford: Oxford University Press

4. Haines, S. & Stewart, B. (2004). *First Certificate Masterclass*, Workbook with key. Oxford: Oxford University Press.

5. Naunton, J. (2014). *Clockwise Intermediate Classbook*. Oxford: Oxford University Press.

6. First Certificate in English selected materials. Cambridge Books for Cambridge Exams

7**. Websites for FCE practice tests:**

<http://www.flo-joe.co.uk/fce/students/tests/>

<http://www.examenglish.com/FCE/fce_listening.html>

**V. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**

* Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Hòa
* Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
* Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Tiếng Anh Chuyên Ngành, Đại học Ngoại ngữ Huế
* Địa chỉ liên hệ: 57 Nguyễn Khoa Chiêm
* Điện thoại: E-mail: myhoa.dhnn@gmail.com

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Duyệt******Hiệu trưởng*** | ***Trưởng Khoa/Bộ môn*** | ***Giảng viên*** |